**Mẫu 1**

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu khai thác và phát triển hai giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu cho một số tỉnh phía Bắc, mã số: NVQG-2019/ĐT.08

Thuộc: Chương trình Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung:

Khai thác và phát triển được 02 giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu, có năng suất cao, chất lượng tốt, phục vụ sản xuất hàng hóa và nâng cao thu nhập cho người dân một số tỉnh phía Bắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Phục tráng thành công 02 giống bí đỏ địa phương (Bí đỏ Mộc Châu và Bí đỏ Quỳnh Lưu) có năng suất cao hơn tối thiểu 10% giống ban đầu và sản xuất được 10 - 20 kg hạt giống gốc/giống;

- Xây dựng được quy trình phục tráng cho giống bí đỏ Mộc Châu và giống bí đỏ Quỳnh Lưu;

- Hoàn thiện được quy trình canh tác phù hợp cho giống bí đỏ Mộc Châu và giống bí đỏ Quỳnh Lưu

- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm, quy mô 05 ha/giống, cho hiệu quả kinh tế tăng 10-15% so với giống chưa phục tráng.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Thị Tâm Phúc

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tài nguyên thực vật

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.850 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.350 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 500 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện

Theo Hợp đồng: 48 tháng, từ tháng 9/2019 đến tháng 8/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: 60 tháng từ tháng 9/2019 đến hết tháng 8/2024 (Quyết định gia hạn đề tài số 1968/QĐ-BKHCN ngày 31/8/2023)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức danh**  **khoa học, học vị** | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Nguyễn Thị Tâm Phúc | Thạc sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 2 | Trịnh Thùy Dương | Thạc sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 3 | Vũ Linh Chi | Tiến sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 4 | Vương Thị Ánh Tuyết | Thạc sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 5 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Cử nhân | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 6 | Đoàn Minh Diệp | Thạc sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 7 | Đỗ Mạnh Thụ | Thạc sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 8 | Đoàn Xuân Cảnh | Tiến sĩ | Viện Cây lương thực và cây thực phẩm |
| 9 | Trần Xuân Thành | Thạc sĩ | Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Mộc Châu, Sơn La |
| 10 | Hồ Hữu Phương | Kỹ sư | Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Hạt giống bí đỏ Mộc Châu siêu nguyên chủng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 2 | Hạt giống bí đỏ Quỳnh Lưu siêu nguyên chủng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 3 | Mô hình sản xuất thương phẩmcho giống bí đỏ Mộc Châu |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 4 | Mô hình sản xuất thương phẩmcho giống bí đỏ Quỳnh Lưu |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 5 | Quy trình phục tráng giống bí đỏ |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 6 | Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống bí đỏ được phục tráng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 7 | Bản mô tả giống |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 8 | Bài báo |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 9 | Tham gia đào tạo |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |

1.3.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài đã phục tráng thành công 02 giống bí đỏ địa phương là Bí đỏ Mộc Châu và Bí đỏ Quỳnh Lưu; hoàn thiện 02 quy trình phục tráng, 02 quy trình kỹ thuật canh tác phù hợp cho các giống bí đỏ nghiên cứu.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần cung cấp cơ sở khoa học để tiến hành phục tráng và sản xuất hai giống bí đỏ địa phương Mộc Châu và Quỳnh Lưu. Quy trình phục tráng giúp cán bộ của cơ sở sản xuất giống duy trì và sản xuất hạt giống đảm bảo yêu cầu về mặt kỹ thuật. Giống đã được phục tráng có năng suất và chất lượng ổn định. Quy trình kỹ thuật canh tác giúp nông dân địa phương nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm trong sản xuất.

Bên cạnh đó, đề tài cũng đã cung cấp bổ sung các thông tin khoa học về đặc điểm nông sinh học, chất lượng, khả năng chống chịu bệnh, khả năng bảo quản của hai giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu, từ đó nâng cao giá trị sử dụng của giống phục vụ cho bảo tồn, khai thác và phát triển giống trong sản xuất. Những dữ liệu này đồng thời có thể là cơ sở cho nghiên cứu lai tạo giống mới trong tương lai.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Trên cơ sở giống được phục tráng và kết quả nghiên cứu biện pháp canh tác, đề tài đã triển khai xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm cho hai giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu. Năng suất của hai giống bí đỏ tại các mô hình tăng 13%-16%, hiệu quả kinh tế của giống trong mô hình đều so với giống chưa phục tráng và canh tác kiểu cũ (tăng 39,8% - 41,1% đối với Bí đỏ Mộc Châu và 38,8% -44,3% đối với Bí đỏ Quỳnh Lưu)

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trồng bí đỏ ở các điểm triển khai và từng bước mở rộng tại địa phương và vùng lân cận.

Ngoài ra, thông qua sự phối hợp thực hiện tại địa phương, đề tài góp phần phổ biến các kiến thức khoa học cho người dân, tăng cường sự gắn kết giữa nhà khoa học với nhà nông và nhà quản lý, từ đó nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ***√*** |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

*- Xuất sắc*

*- Đạt* ***√***

*- Không đạt*

Nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dungvà đạt được các kết quả sản phẩm theo như đã đăng ký trong hợp đồng và thuyết minh.

Cam đoan nội dung của cáo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

***Nguồn: Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật***